**ĐỀ MINH HỌA ÔN TẬP HỌC KÌ I-ĐỀ 1**

**NGỮ VĂN 10**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc trích đoạn sau và trả lời các câu hỏi:**

Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như những hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.

- Em thắp đèn lên chị Liên nhé?

Nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời:

- Hẵng thong thả một lát nữa cũng được. Em ra ngồi đây với chị kẻo ở trong ấy muỗi.

An bỏ bao diêm xuống bàn cùng chị ra ngoài chõng ngồi; chiếc chõng nan lún xuống và kêu cót két.

- Cái chõng này sắp gãy rồi chị nhỉ?

- Ừ để rồi chị bảo mẹ mua cái khác thay vào.

Hai chị em gượng nhẹ ngồi yên nhìn ra phố. Các nhà đã lên đèn cả rồi, đèn treo trong nhà bác phở Mĩ, đèn hoa kì leo lét trong nhà ông Cửu, và đèn dây sáng xanh trong hiệu khách… Những nguồn ánh sáng ấy đều chiếu ra ngoài phố khiến cát lấp lánh từng chỗ và đường mấp mô thêm vì những hòn đá nhỏ một bên sáng một bên tối.

Chợ họp giữa phố đã vãn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn với mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này. Một vài người bán hàng về muộn đang thu xếp hàng hóa, đòn gánh đã xỏ sẵn vào quang rồi, họ còn đứng nói chuyện với nhau ít câu nữa.

Mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm tòi. Chúng nhặt nhạnh thanh nứa, thanh tre hay bất cứ cái gì đó có thể dùng được của các người bán hàng để lại, Liên trông thấy động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó.

(Trích truyện ngắn “Hai đứa trẻ” của Thạch Lam, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục, 2009, tr.95-96)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Âm thanh nào đã báo hiệu cho cảnh ngày tàn trong đoạn trích trên?

A. Tiếng mõ

B. Tiếng trống thu không

C. Tiếng kẻng

D. Tiếng chuông

**Câu 2:** Tác giả Thạch Lam đã sử dụng biện pháp tu từ nào trong câu văn sau: “Tiếngtrống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều.”?

A. So sánh

B. Ẩn dụ

C. Hoán dụ

D. Nhân hoá

**Câu 3:** Những âm thanh nào không xuất hiện trong cảnh phố huyện lúc chiều tàn?

A. Tiếng đoàn tàu

B. Tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào

C. Tiếng muỗi vo ve

D. Tiếng trống thu không nhỏ dần từ xa vọng lại.

**Câu 4:** Thạch Lam là nhà văn rất giỏi trong việc đặt điểm nhìn trần thuật vào nhân vật để miêu tả diễn biến tâm lý nhân vật. Vậy từ đoạn trích này có thể thấy tác giả đã đặt vào nhân vật nào?

A. Mấy đứa trẻ con nghèo

B. Liên

C. Một vài người bán hàng

D. An

**Câu 5:** Cảnh chợ tàn đã được Thạch Lam miêu tả qua những chi tiết nào? Hãy chọn đáp án đúng nhất:

A. Phương tây đỏ rực, những đám mây như hòn than sắp tàm. Dãy tre làng đen lại, cắt hình rõ rệt trên nền trời.

B. Các nhà đã lên đèn, đèn nhà bác phở Mĩ, đèn leo lét nhà ông Cửu, đèn dây sáng xanh trong hiệu sách.

C. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía. Mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ nhặt nhạnh thanh nứa, thanh tre hay bất cứ cái gì đó có thể dùng được.

D. Văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Tiếng muỗi đã bắt đầu vo ve.

**Câu 6:** Em hiểu như thế nào về tâm trạng của Liên khi nhìn thấy những đứa trẻ con nghèo nhặt nhạnh thanh nứa, thanh tre hay bất cứ cái gì đó có thể dùng được của các người bán hàng để lại?

A. Liên cảm thấy lòng buồn man mác

B. Liên thấy động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó.

C. Liên thấy tâm hồn trở nển yên tĩnh hẳn, có những cảm giác mơ hồ không hiểu.

D. Liên lặng theo mơ tưởng về cuộc đời mình.

**Câu 7:**Đáp án nào thể hiện đúng nhất ý nghĩa của bức tranh cảnh chiều tàn nơi phố huyện?

A. Thể hiện sự đồng cảm với nỗi buồn hiển hiện trong ánh nhìn, tâm trạng của Liên.

B. Gợi lên một bức tranh quê hương có phần yên ả nhưng lại quạnh quẽ, tàn tạ, buồn như chính tâm trạng của Liên.

C. Thể hiện tình yêu quê hương đất nước của tác giả qua những hình ảnh con người nơi cuộc sống thường nhật, quen thuộc.

D. Thể hiện tình yêu quê hương đất nước của tác giả qua những hình ảnh thiên nhiên đượm hồn quê. Đồng thời gợi lên không gian làng quê yên ả, đậm chất thơ nhưng chứa đựng nỗi buồn man mác.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8:** Bức tranh phố huyện đã được tác giả thắp lên bằng rất nhiều những nguồn ánh sáng. Anh/chị có cảm nhận như thế nào về các chi tiết miêu tả ánh sáng của những ngọn đèn đó?

**Câu 9:** Với những âm thanh được gợi tả trong trích đoạn trên, theo anh/chị tác giả đã muốn nói lên điều gì về cuộc sống của những người dân nơi phố huyện?

**Câu 10:** Thạch Lam thường viết truyện không có chuyện và chủ yếu khai thác thế giới nội tâm của nhân vật với những cảm xúc mong manh, mơ hồ trong cuộc sống hàng ngày. Anh/chị hãy làm rõ điểm đặc biệt đó của tác giả qua đoạn trích trên. (Viết đoạn văn khoảng 5–7 dòng)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Dựa vào đoạn ngữ liệu phần đọc hiểu, anh/chị hãy phân tíchbức tranh phố huyện lúc chiều tàn trong truyện ngắn “Hai đứa trẻ” của nhà văn Thạch Lam.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ MINH HỌA**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0.5 |
| **2** | D | 0.5 |
| **3** | A | 0.5 |
| **4** | B | 0.5 |
| **5** | C | 0.5 |
| **6** | B | 0.5 |
| **7** | D | 0.5 |
| **8** | Rất nhiều nguồn ánh sáng được mô tả nhưng tất cả đều chỉ là thứ ánh sáng yếu ớt (leo lét, sáng xanh) và giam hãm (trong nhà bác phở Mĩ, trong nhà ông Cửu, trong hiệu khách), không đủ để chiếu sáng.  HV có thể trình bày được cảm nhận rằng đây là chi tiết đắt giá tô đậm cuộc sống tăm tối, tù hãm của những người dân của phố huyện nghèo. | 0.5 |
| **9** | Bức tranh có nhiều âm thanh nhưng không âm thanh nào sôi động, ồn ào, náo nhiệt. Âm thanh không khuấy đảo sự sống mà càng nhấn vào sự vắng lặng, buồn tẻ, tịch mịch, tù đọng, tàn lụi trong cuộc sống của những người dân nghèo quanh phố huyện buồn vắng. | 1.0 |
| **10** | – HV làm sáng rõ được ý về đặc trưng truyện ngắn TL: truyện không có chuyện và chủ yếu khai thác thế giới nội tâm của nhân vật với những cảm xúc mong manh, mơ hồ trong cuộc sống hàng ngày  – HV trình bày trong một đoạn văn, có thể triển khai theo các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận tác phẩm văn học* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Bức tranh phố huyện lúc chiều tàn | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HV có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần phân tích, triển khai; Hệ thống luận điểm, lập luận chặt chẽ và sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:  – Khung cảnh ngày tàn: Âm thanh; Hình ảnh, màu sắc, đường nét…  – Cảnh chợ tàn và những kiếp người nơi phố huyện.  – Tâm trạng của Liên trước thời khắc ngày tàn.  – Đặc sắc về nghệ thuật. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

**ĐỀ MINH HỌA ÔN TẬP HỌC KÌ I-ĐỀ 2**

**NGỮ VĂN 10**

**I. ĐỌC – HIỂU**

**Đọc văn bản sau đây:**

**THẦN MƯA**

*Thần Mưa là vị thần hình rồng, thường bay xuống hạ giới hút nước biển, nước sông vào bụng rồi bay lên trời cao phun nước ra làm mưa cho thế gian có nước uống và cày cấy, cây cỏ trên mặt đất được tốt tươi. Thần Mưa thường theo lệnh Trời đi phân phát nước ở các nơi. Thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến, sinh ra hạn hán ở hạ giới, có vùng lại đến luôn, làm thành lụt lội. Do đó mà có lần người ở hạ giới phải lên kiện Trời vì Thần Mưa vắng mặt lâu ngày.*

*Công việc phân phối nước cho khắp mặt đất rất nặng nề, một mình thần Mưa có khi không làm hết, nên có lần trời mở một cuộc thi chọn các giống thủy tộc có tài trở thành rồng hút nước phun mưa để giúp sức thần Mưa. (…) Khi chiếu Trời ban xuống dưới Thuỷ phủ, vua Thuỷ Tề loan báo cho các giống dưới nước ganh đua nhau mà dự thi. Trời cắt một viên Ngự sử ra sát hạch. Hạch có ba kỳ, mỗi kỳ vượt qua một đợt sóng, con vật nào đủ sức đủ tài, vượt được cả ba đợt, thì mới lấy đỗ mà cho hóa rồng. Trong một tháng trời, bao nhiêu loài thủy tộc đến thi đều bị loại cả, vì không con nào vượt qua được cả ba đợt sóng. Có con cá rô nhảy qua được một đợt thì bị rơi ngay, nên chỉ có một điểm. Có con tôm nhảy qua được hai đợt, ruột, gan, vây, vẩy, râu, đuôi đã gần hóa rồng, nhưng đến lượt thứ ba thì đuối sức ngã bổ xuống, lưng cong khoăm lại và cứt lộn lên đầu. Hai con cùng phải trở lại yên nghiệp ở đồng như trước. Đến lượt cá chép vào thi thì bỗng gió thổi ào ào, mây kéo đầy trời, chép vượt luôn một hồi qua ba đợt sóng, lọt vào cửa Vũ Môn. Cá chép đỗ, vây, đuôi, râu, sừng tự nhiên mọc đủ, dạng bộ oai nghi, cá chép hóa rồng phun nước làm ra mưa. Bởi vậy, về sau người ta có câu ví rằng:*

*Gái ngoan lấy được chồng khôn,*

*Cầm như cá vượt Vũ Môn hóa rồng.*

(Theo Hoàng Minh, Việt Dũng, Thu Nga, *Thần thoại Việt Nam chọn lọc*,

Nxb Thanh Niên, 2019)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại nào:

A. Cổ tích

B. Ngụ ngôn

C. Thần thoại

D. Sử thi

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây nói về đặc điểm không gian trong truyện “Thần Mưa” :

A. Không gian bao gồm nhiều cõi: cõi trời, cõi người, cõi Thủy phủ

B. Không gian rộng lớn, gắn với các cuộc phiêu lưu của người anh hùng

C. Không gian hoang sơ, chưa có sự sống

D. Không gian gắn liền với các sinh hoạt cộng đồng

**Câu 3.** Phát biểu nào sau đây được dùng để miêu tả hình dạng của thần Mưa :

A. Thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến

B. Thần thường bay xuống hạ giới hút nước biển, nước sông vào bụng rồi bay lên trời

C. Thần Mưa thường theo lệnh Trời đi phân phát nước ở các nơi

D. Thần Mưa là vị thần hình rồng

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây mô tả đúng trình tự diễn biến của các sự kiện chính trong truyện :

A. Cá chép vượt qua cửa Vũ Môn nên được hóa rồng - Thần Mưa theo lệnh trời đi phân phát nước ở các nơi - Công việc nặng nề nên một mình thần Mưa làm không xuể - Trời mở cuộc thi tuyển rồng để làm mưa

B. Công việc nặng nề nên một mình thần Mưa làm không xuể - Thần Mưa theo lệnh trời đi phân phát nước ở các nơi - Trời mở cuộc thi tuyển rồng để làm mưa - Cá chép vượt qua cửa Vũ Môn nên được hóa rồng.

C. Thần Mưa theo lệnh trời đi phân phát nước ở các nơi - Công việc nặng nề nên một mình thần Mưa làm không xuể - Trời mở cuộc thi tuyển rồng để làm mưa - Cá chép vượt qua cửa Vũ Môn nên được hóa rồng.

D. Thần Mưa theo lệnh trời đi phân phát nước ở các nơi - Công việc nặng nề nên một mình thần Mưa làm không xuể - Cá chép vượt qua cửa Vũ Môn nên được hóa rồng - Trời mở cuộc thi tuyển rồng để làm mưa

**Câu 5.** Theo bạn, nội dung của truyện “Thần Mưa” được tác giả dân gian xây dựng dựa trên cơ sở nào :

A. Dựa vào đặc điểm của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên

B. Dựa vào cơ sở khoa học

C. Dựa vào tình cảm, thái độ của người xưa đối với thế giới tự nhiên

D. Dựa vào sự thật về nguồn gốc của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên

**Câu 6.** Phát biểu nào sau đây nêu lên nội dung bao quát của truyện “Thần Mưa”:

A. Truyện kể về công việc của thần Mưa

B. Truyện kể về công việc của thần Mưa và cuộc thi chọn rồng để làm mưa

C. Truyện kể về cuộc thi chọn rồng để làm mưa và cá chép đã thắng trong cuộc thi ấy

D. Truyện đi vào lí giải hiện tượng hạn hán, lũ lụt

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây nói lên giá trị chủ đề của truyện “Thần Mưa” :

A. Thể hiện ước mơ, khát vọng của người xưa trong việc đi vào lí giải về các hiện tượng trong thế giới tự nhiên

B. Thể hiện những nhận thức hồn nhiên, sơ khai về thế giới của người xưa

C. Lí giải về nguồn gốc của mưa, về nạn hạn hán, lũ lụt và sự tích cá chép hóa rồng

D. Cả ba đáp án trên

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8**. Bạn hiểu gì về ý nghĩa của câu ví ở cuối truyện :

*Gái ngoan lấy được chồng khôn,*

*Cầm như cá vượt Vũ Môn hóa rồng.*

**Câu 9.** Theo bạn, tác giả dân gian đã gửi gắm khát vọng gì qua việc xây dựng hình ảnh thần Mưa?

**Câu 10.** Phân tích một tình tiết mà bạn cho là thú vị nhất trong truyện “Thần Mưa” (viết khoảng 5 đến 7 dòng).

**II. VIẾT ( 4,0 điểm)**

**Chọn 1 trong 2 đề sau:**

a, Theo anh/chị lòng biết ơn trong cuộc sống có cần thiết không? Hãy viết bài văn (khoảng 500 chữ) nêu suy nghĩ của anh/chị về vấn đề này.

b, Viết một bài luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của văn bản *Thần Mưa*.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ MINH HỌA**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | C | 0.5 |
| **2** | D | 0.5 |
| **3** | A | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **6** | C | 0.5 |
| **7** | D | 0.5 |
| **8** | - Không thể lược bỏ chi tiết miêu tả: *con Cóc kéo binh đoàn Gấu, Cọp, Cua, Gà và Ong lên thiên đình kiện Trời, đánh binh đoàn nhà trời tơi tả****,*** *đến Thần Sét cũng bại trận tan tành* trong văn bản. Vì:  - đây là chi tiết tiêu biểu, quan trọng dẫn đến sự việc tiếp theo: *Trời nhận ra công việc phân phối nước cho khắp mặt đất rất nặng nề, một mình thần Mưa không làm hết, nên Trời mở một cuộc thi chọn các giống thủy tộc có tài trở thành rồng hút nước phun mưa giúp sức thần Mưa*.  (Hoặc: nếu thiếu chi tiết này thì tác phẩm không thể miêu tả cuộc thi rồng, làm nổi bật chiến thắng của cá chép.) | 1.0 |
| **9** | - Nêu ra bài học cho bản thân.  - Lí giải lí do bản thân nêu bài học ấy. | 1.0 |
| **10** | - Nêu suy nghĩ của bản thân về sự thành công trong cuộc sống.  - Lí giải được những lí do suy nghĩ như vậy. | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT:** Chọn 1 trong 2 đề | **4.0** |
|  | **a, Lòng biết ơn....** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Lòng biết ơn trong cuộc sống có cần thiết không?  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý:  - Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (sự cần thiết phải có lòng biết ơn).  - Thân bài:  + Giải thích lòng biết ơn  + Sự cần thiết phải có lòng biết ơn trong cuộc sống  . Lòng biết ơn là đạo lí, là lẽ sống, là truyền thống quý báu của dân tộc.  . Lòng biết ơn là một tình cảm thiêng liêng, là cơ sở của những hành động đẹp  . Lòng biết ơn chính là nền tảng, là tiền đề để xây dựng một xã hội tốt đẹp.  . Mọi thứ không tự nhiên mà có, tất cả những gì chúng ta được hưởng thụ đều phải đánh đổi bằng mồ hôi, nước mắt, xương máu, thậm chí là tính mạng con người. Bởi thế chúng ta cần biết ơn đến những người đã đem đến cho chúng ta cuộc sống trọn vẹn như ngày hôm nay.  + Dẫn chứng  - Kết bài  - Khẳng định ý nghĩa của lòng biết ơn  - Bài học  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Bài viết đầy đủ, sâu sắc, lí lẽ, lập luận chặt chẽ: 2,0 điểm.*  *- Bài viết chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm - 1,75 điểm.*  *- Bài viết chung chung, sơ sài: 0,25 điểm - 0,75 điểm.* | 2,5  0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* |
|  | *e. Sáng* tạo:  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. | 0,5 |
|  |  |  |
|  |  | *b: Phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của văn bản Thần Mưa.*  *\*. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề 0.5*  *\*. Xác định đúng yêu cầu của đề.*  *Ý nghĩa, giá trị của văn bản Thần Mưa.*  *\*. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  *HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:*  *- Giới thiệu ngắn gọn về xuất xứ, nhân vật chính và nội dung bao quát của tác phẩm Thần Mưa.*  *- Đặc điểm về nội dung và nghệ thuật:*  *+ Về nội dung, câu chuyện kể về thần Mưa, nhằm lí giải những hiện tượng tự nhiên xảy ra trong đời sống: mưa lụt, hạn hán; cóc nghiến răng khi trời sắp mưa; hình dạng một số loài…Qua đó thể hiện cách nhận thức và lý giải nguồn gốc các hiện tượng tự nhiên của người Việt xưa hết sức hồn nhiên, chất phác.*  *+ Về nghệ thuật, văn bản chứa đựng những đặc trưng của truyện thần thoại: sự phong phú của trí tưởng tượng; tính hấp dẫn của các chi tiết tả thực kết hợp với tưởng tượng, hư cấu; nhân vật phi thường, tính cách đơn giản; được xây dựng bằng thủ pháp cường điệu, phóng đại…*  *- Nêu được bài học rút ra từ câu chuyện (có thể là bài học dựa vào chính bản thân mình hoặc không ngại khi phải đương đầu với thử thách) / thể hiện sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của câu chuyện trong tác phẩm….*  *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.*  *e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.* | 4,0  0,5  2,0đ  0,5  0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

**ĐỀ MINH HỌA ÔN TẬP HỌC KÌ I-ĐỀ 3**

**NGỮ VĂN 10**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*Thế là, bà con xem, nhà Đăm Săn đông nghịt khách, tôi tớ chật ních cả nhà ngoài. Các khách tù trưởng đều từ phương xa đến. Còn Đăm Săn, bà con xem, chàng nằm trên võng, tóc thả trên sàn, hứng tóc chàng ở dưới đất là một cái nong hoa. Chàng mở tiệc ăn uống linh đình, thịt lợn thịt trâu ăn không ngớt, thịt lợn ăn đến cháy đen hết ống le, thịt dê ăn đến cháy đen hết ống lồ ô, tiết bò tiết trâu đọng đen khắp sàn hiên, dây cồng dây chiêng giăng như mạng nhện, chỉ vàng chỉ đỏ như hoa dăm piết. Cảnh đó thời ông bác, ông cậu xưa kia làm gì có!*

*Bà con xem, Đăm Săn uống không biết say, ăn không biết no, chuyện trò không biết chán. […] Rõ ràng là tù trưởng Đăm Săn đang giàu lên, chiêng lắm la nhiều. Rõ ràng là Đăm Săn có chiêng đống voi bầy, có bè bạn như nêm, như xếp. Làm sao mà có được một tù trưởng, đầu đội khăn nhiễu, vai mang nải hoa, đánh đâu đập tan đó, vây đâu phá nát đó như chàng?*

*Vì vậy, danh vang đến thần, tiếng lừng khắp núi, đông tây đâu đâu cũng nghe danh tiếng Đăm Săn. Từ khắp mọi miền, người ta khiêng rượu, khiêng lợn đến. Cả miền Ê-đê Ê-ga ai ai cũng ca ngợi Đăm Săn là một trang dũng tướng chắc chết mười mươi vẫn không lùi bước. Ngực quấn chéo một tấm mền chiến, tai đeo nụ, sát bên mình nghênh ngang đủ giáo gươm, đôi mắt linh lợi như mắt chim ghếch ăn hoa tre, chàng Đăm Săn hiện ra là một trang tù trưởng mới giàu lên, đang tràn đầy sức trai, tiếng tăm lừng lẫy. Bắp chân chàng to bằng cây xà ngang, bắp đùi chàng to bằng ống bễ, sức chàng ngang sức voi đực, hơi thở chàng ầm ầm tựa sấm dậy, chàng nằm sấp thì gãy rầm sàn, chàng nằm ngửa thì gãy xà dọc. Đăm Săn vốn đã ngang tàng từ trong bụng mẹ.*

(Trích *Đăm Săn –* Sử thi Ê-đê)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

***Câu 1. Theo bạn, ở văn bản trên, dấu […] có ý nghĩa gì?***

A. Đánh dấu cho thành phần chêm xen

B. Đánh dấu cho thành phần cước chú

C. Đánh dấu cho thành phần bị tỉnh lược

D. Đánh dấu cho thành phần phụ chú

***Câu 2. Nhân vật Đăm Săn được miêu tả trong văn bản thuộc kiểu nhân vật nào?***

A. Nhân vật thần linh

B. Nhân vật người anh hùng

C. Nhân vật quần chúng

D. Nhân vật hung thần

***Câu 3. Văn bản trên sử dụng điểm nhìn trần thuật ở ngôi thứ mấy ?***

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba

D. Đáp án A và B

***Câu 4. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong những câu văn sau: “Bắp chân chàng to bằng cây xà ngang, bắp đùi chàng to bằng ống bễ, sức chàng ngang sức voi đực, hơi thở chàng ầm ầm tựa sấm dậy” ?***

A. Nhân hóa

B. Phóng đại

C. So sánh

D. B và C

***Câu 5. Theo bạn, ở văn bản trên, người kể chuyện thể hiện thái độ gì đối với nhân vật Đăm Săn?***

A. Thái độ ca ngợi, tự hào

B. Thái độ yêu thương, quan tâm

C. Thái độ miệt thị, coi thường

D. Không thể hiện thái độ

***Câu 6. Phát biểu nào sau đây nói đúng về đặc điểm của không gian nghệ thuật trong văn bản trên ?***

A. Không gian hoang sơ, gắn với sự tạo lập trời đất

B. Không gian vũ trụ

C. Không gian rộng lớn, gắn với sinh hoạt cộng đồng

D. Không gian phiêu lưu của người anh hùng

***Câu 7. Phát biểu nào sau đây nói đúng về chủ đề của văn bản?***

A. Ca ngợi Đăm Săn và sự giàu có của cộng đồng Đăm Săn

B. Ca ngợi vẻ đẹp thể chất, tài năng và danh tiếng lừng lẫy của Đăm Săn

C. Ca ngợi Đăm Săn và lễ hội ăn mừng chiến thắng

D. Ca ngợi danh tiếng lừng lẫy của Đăm Săn

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

***Câu 8. Theo bạn, cụm từ “bà con xem” được lặp lại nhiều lần trong văn bản có tác dụng gì?***

***Câu 9. Theo bạn, yếu tố khoa trương, cường điệu trong lời người kể chuyện có tác dụng gì?***

***Câu 10. Viết đoạn văn khoảng 5 – 7 dòng phân tích một vẻ đẹp của nhân vật Đăm Săn được miêu tả trong văn bản.***

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Bạn hãy viết bài văn nghị luận bàn về tầm quan trọng của sự nỗ lực trong cuộc sống.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ MINH HỌA**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0.5 |
| **2** | B | 0.5 |
| **3** | C | 0.5 |
| **4** | D | 0.5 |
| **5** | A | 0.5 |
| **6** | C | 0.5 |
| **7** | A | 0.5 |
| **8** | Cụm từ “bà con xem” được lặp lại nhiều lần trong văn bản có tác dụng: Giúp câu chuyện tăng tính khách quan, chân thực; giúp người nghe chú ý vào vấn đề mình đang nói. | 0.5 |
| **9** | Yếu tố khoa trương, cường điệu trong lời người kể chuyện có tác dụng tô đậm, nhấn mạnh vẻ đẹp của người anh hùng Đăm Săn cũng như sự giàu có, hùng mạnh của cộng đồng Đăm Săn. | 1.0 |
| **10** | Học sinh tự do lựa chọn để phân tích một vẻ đẹp mà mình tâm đắc. Gợi ý: Phân tích hình dáng đẹp đẽ, oai phong, kì vĩ, mang dáng dấp của một vị thần của Đăm Săn qua các chi tiết như: “Chàng nằm trên võng, tóc thả trên sàn, hứng tóc chàng ở dưới đất là một cái nong hoa”, “Ngực quấn chéo một tấm mền chiến, mình khoác một tấm áo chiến, tai đeo nụ, sát bên mình nghênh ngang đủ gươm giáo, đôi mắt long lanh như mắt chim ghếch ăn hoa tre”, “Bắp chân chàng to bằng cây xà ngang, bắp đùi chàng to bằng ống bễ”. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Tầm quan trọng của sự nỗ lực trong cuộc sống. | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:  1. Nêu vấn đề xã hội cần nghị luận; tính cấp thiết/ tầm quan trọng của vấn đề.  2. Giải thích vấn đề: Nỗ lực là sự cố gắng, kiên trì, không bỏ cuộc để vượt qua khó khăn, để đạt được một mục tiêu nào đó mà chúng ta đã đặt ra.  3. Bàn luận về tầm quan trọng của sự nỗ lực:  - Nỗ lực giúp ta rèn luyện bản lĩnh, ý chí  - Giúp chúng ta vững vàng và trưởng thành  - Giúp chúng ta hoàn thành được mục tiêu; giúp ta trở nên đáng tin cậy trong mắt người khác.  4.Nêu giải pháp cho vấn đề: Sự nỗ lực là một phẩm chất cần phải rèn luyện lâu dài mới có được.  5. Bài học nhận thức và hành động.  6. Khẳng định lại vấn đề; nêu ý nghĩa thực tiễn của vấn đề | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |